

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/DS-ST

Ngày: 23/9/2022

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Đức Bản

2. Ông Nguyễn Quốc Phú

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Việt Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 29/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 79/2022/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2022; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Thành T - Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý theo văn bản ủy quyền số: 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020; Người được ủy quyền lại: Ông Hoàng Văn N là cán bộ xử lý nợ VPBank; theo giấy ủy quyền số: 1430/2022/UQQ-LCC-KHDNPUNMB ngày 20/6/2022 từ ông Phan Tuấn A; Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý; địa chỉ: Số 108 đường T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Anh D; sinh năm 1990 và bà Phạm Thị T; sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 19 L, tổ dân phố N, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Ông D và bà T vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2022, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T có quan hệ vay vốn tại Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Quảng Bình - PGD B. Địa chỉ: TK2, thị trấn Ho, huyện B, tỉnh Quảng Bình, theo các Hợp đồng tín dụng số với các nội dung cụ thể như sau:

Tại Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN2002142161868 ngày 17/02/2020 và phụ lục Hợp đồng hạn mức số: LN2002142161868/PLHĐ ngày 20/07/2020, số tiền cho vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng chẵn) số tiền giải ngân 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn). Thời hạn vay 12 tháng, lãi trả hàng tháng và trả gốc kỳ, lãi suất trong hạn, lãi trả hàng tháng và trả gốc kỳ, lãi suất nợ 8,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn 8,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% nợ trong hạn.

Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN2103023429884 ngày 05/05/2021 với số tiền cho vay là 230.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi triệu đồng chẵn); số tiền giải ngân là 130.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng, lãi trả hàng tháng và trả gốc kỳ. Lãi suất trong hạn là 8,49%/năm

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Xe ô tô HYNDDAI GRAND, số khung W2DBKN045810, số máy G4LAKM445626, biển kiểm soát: 73A-159.65, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Anh D, thuộc sở hữu chung của ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T, theo Giấy đăng ký xe ô tô số 030861 do Phòng CSGT công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 21/01/2020. Thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2002142161868 ngày 17/02/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2002142161868 ngày 20/07/2020.

Hợp đồng cho vay số: LN2102900319 ngày 29/01/2021. Số tiền vay: là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng chẵn), thời hạn vay: Từ ngày tiếp theo của ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho khách hàng đến ngày 18/01/2024. Các kỳ hạn trả nợ: Lãi trả và gốc vào ngày 18 hàng tháng. Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng, lãi suất trong hạn là 20%/năm. Mức điều chỉnh và kỳ điều chỉnh được quy định trong Hợp đồng tín dụng. Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% nợ trong hạn. Phạt chậm trả lãi: Theo quy định trong hợp đồng tín dụng

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Tính đến ngày 23/9/2022, ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền là: 312.170.999 đồng trong đó tiền gốc là 257.893.656

đồng, lãi trên nợ gốc trong hạn là 3.143.129 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn là 48.014.114 đồng, lãi phạt chậm trả: 3.120.099 đồng.

Nay Ngân hàng V yêu cầu buộc ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh (theo mức lãi suất được quy định trong các Hợp đồng tín dụng) kể ngày 24/9/2022 cho đến ngày ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Trường hợp ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T không thanh toán nợ theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo (theo Hợp đồng thế chấp ô tô số: LN2002142161868 ngày 17/02/2020) khoản vay của ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T để thu hồi nợ, cụ thể là: Xe ô tô HYNDDAI GRAND, số khung W2DBKN045810, số máy G4LAKM445626, biển kiểm soát: 73A-159.65, thuộc sở hữu của ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T, theo Giấy đăng ký xe ô tô số 030861 do Phòng CSGT công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 21/01/2020.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho bị đơn kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án, ông Nguyễn Anh D có mặt, bà Phạm Thị T không có mặt, bà T không cung cấp lời khai và tài liệu chứng cứ gửi cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp cho bà Phạm Thị T nhưng không tiến hành giao nhận được (có lập biên bản) Qua xác minh tại Tổ trưởng tổ Dân phố N thì hiện nay ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T vẫn có mặt tại địa phương và đang sinh sống tại địa chỉ số nhà 19 L, Tổ dân phố N, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo luật định.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng bị đơn là ông Nguyễn Anh D có mặt nhưng bà Phạm Thị T không có mặt nên các bên đương sự không tự thỏa thuận được toàn bộ nội dung vụ án. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V với tổng số tiền phải trả tính đến ngày 23/9/2022 là: 312.170.999 đồng, trong đó tiền gốc là 257.893.656 đồng, lãi trên nợ gốc trong hạn là 3.143.129 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn là 48.014.114 đồng, lãi phạt chậm trả là 3.120.099 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Anh D có bản trình bày tại toà án vào ngày 14/6/2022.

Ông D thừa nhận vào ngày 17/2/2020 ông Nguyễn Anh D và vợ là bà Phạm Thị T có vay vốn tại Ngân hàng TMCP V chi nhánh Quảng Bình tại các Hợp đồng tín dụng với tổng số tiền như Ngân hàng đã trình bày. Hiện nay ông D thừa nhận còn nợ của Ngân hàng TMCP V, như lời khai của Ngân hàng tại Toà án, nhưng hiện nay vì điều kiện khó khăn nên chưa có điều kiện để trả cho Ngân hàng và xin Ngân hàng cho vợ chồng ông D bà T trả nợ dần.

Bà Phạm Thị T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên không có lời trình bày và có ý kiến tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Việc thụ lý vụ án đúng quan hệ tranh chấp được quy định tại Điều 30 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố Đồng Hới nơi bị đơn có địa chỉ cư trú theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 BLTTDS. Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự còn bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 91, 95, 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 116, 117, 119, 463, 466, 468, 470 BLDS năm 2015, Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện buộc ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V với tổng số tiền đến ngày 23/9/2022 là: 312.170.999 đồng, trong đó tiền gốc là 257.893.656 đồng, lãi trên nợ gốc trong hạn là 3.143.129 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn là 48.014.114 đồng, lãi phạt chậm trả là 3.120.099 đồng.

Kể từ ngày 24/9/2022 cho đến khi thi hành án xong, ông D và bà T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận ký kết tại các Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thi hành án tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp ô tô số: LN2002142161868 ngày 17/02/2020) khoản vay của ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T để thu hồi nợ, cụ thể là: Xe ô tô HYNDALAI GRAND, số khung W2DBKN045810, số máy G4LAKM445626, biển kiểm soát: 73A-159.65, thuộc sở hữu của ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T, theo Giấy đăng ký xe ô tô số 030861 do Phòng CSGT công an tỉnh Quảng Bình

cấp ngày 21/01/2020 để thu hồi các khoản nợ vay theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Tranh chấp phát sinh từ quan hệ Hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án nơi Hợp đồng được thực hiện giải quyết và nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú của bị đơn là Tổ dân Phố N, phường Đ; thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Ngân hàng TMCP V và ông D bà T là hộ kinh doanh không có giấy phép đăng ký kinh doanh, mục đích vay mượn là phục vụ nhu cầu đời sống. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T phải thanh toán các khoản nợ phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã thụ lý, giải quyết vụ án Dân sự về tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Đây là tranh chấp Dân sự phát sinh trong việc giao dịch Dân sự, Hợp đồng dân sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn đã đến Tòa án làm bản tự khai tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập của Tòa án. Tuy nhiên, đối với bị đơn là bà Phạm Thị T không đến Tòa án làm bản tự khai và vắng mặt tại các lần Tòa án triệu tập. Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi giấy triệu tập qua đường bưu điện và tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập đương sự cũng như thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn nhưng anh Nguyễn Anh D đến làm bản tự khai, bà Phạm Thị T vẫn cố tình vắng mặt tại các buổi làm việc do Tòa án triệu tập. Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi bị đơn cư trú thể hiện hiện nay ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T vẫn có mặt tại địa chỉ số nhà 19 L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Điều đó thể hiện bị đơn cố tình không hợp tác. Ngày 23/8/2022, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm, tuy nhiên bị đơn vắng mặt tại phiên

tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1, Điều 227 Bộ Luật tố tụng Dân sự ra quyết định hoãn phiên tòa số: 79/2022/QĐST-DS ngày 23/8/2022 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 23/9/2022, đồng thời tiến hành thủ tục niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng tại Tổ dân phố N thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình và trụ sở UBND phường nơi bị đơn cư trú và làm việc. Tại phiên tòa lần thứ hai ngày 23/9/2020 bị đơn vắng mặt. Tòa án đã tiến hành niêm yết tất cả các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và cũng không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án và tiến hành niêm yết tại địa chỉ cư trú và làm việc của bị đơn và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Ngân hàng TMCP V ký Hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T đúng với chức năng hoạt động của Ngân hàng quy định tại Điều 98 Luật tổ chức tín dụng và quyết định số: 1627/2011/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước về ban hành Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Các bên ký kết Hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, không khiếu nại nội dung trong các Hợp đồng. Vì vậy, các Hợp đồng tín dụng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thi hành.

[2.2]. Các Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN2002142161868 ngày 17/02/2020 và phụ lục Hợp đồng hạn mức số: LN2002142161868/PLHĐ ngày 20/07/2020, số tiền cho vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng chẵn) số tiền giải ngân 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn). Thời hạn vay 12 tháng, lãi trả hàng tháng và trả gốc kỳ, lãi suất trong hạn, lãi trả hàng tháng và trả gốc kỳ, lãi suất nợ 8,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn 8,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% nợ trong hạn.

Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN2103023429884 ngày 05/05/2021 với số tiền cho vay là 230.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi triệu đồng chẵn); số tiền giải ngân là 130.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng, lãi trả hàng tháng và trả gốc kỳ. Lãi suất trong hạn là 8,49%/năm

Hợp đồng cho vay số LN2102900319 ngày 29/01/2021. Số tiền vay là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng chẵn), thời hạn vay: Từ ngày tiếp theo của ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho khách hàng đến ngày 18/01/2024. Các kỳ hạn trả nợ: Lãi trả và gốc vào ngày 18 hàng tháng. Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng, lãi suất trong hạn là 20%/năm. Mức điều chỉnh và kỳ điều chỉnh được quy định trong hợp đồng tín dụng. Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% nợ trong hạn. Phạt chậm trả lãi: Theo quy định trong hợp đồng tín dụng

Các Hợp đồng được ký kết giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T với các điều khoản thỏa thuận phù hợp với các Điều 91, 98 của Luật các Tổ chức tín dụng và Thông tư số: 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Các khoản vay này được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp là Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Xe ô tô HYNDDAI GRAND, số khung W2DBKN045810, số máy G4LAKM445626, biển kiểm soát: 73A-159.65, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Anh D, thuộc sở hữu chung của ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T, theo Giấy đăng ký xe ô tô số 030861 do Phòng CSGT công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 21/01/2020. Thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2002142161868 ngày 17/02/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2002142161868 ngày 20/07/2020. Các Hợp đồng bảo đã ký ở trên phù hợp với các Điều 335, 336 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.3]. Theo các chứng từ do Ngân hàng TMCP V cung cấp tính đến ngày 23/9/2022, Thì ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T còn nợ Ngân hàng TMCP V với tổng số tiền là: 312.170.999 đồng trong đó tiền gốc là 257.893.656 đồng, lãi trên nợ gốc trong hạn là 3.143.129 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn là 48.014.114 đồng, lãi phạt chậm trả: 3.120.099 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V là có căn cứ cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, buộc ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP V với số tiền tính đến ngày 23/9/2022 là: 312.170.999 đồng trong đó tiền gốc là 257.893.656 đồng, lãi trên nợ gốc trong hạn là 3.143.129 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn là 48.014.114 đồng, lãi phạt chậm trả: 3.120.099 đồng.

Trong trường hợp ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thi hành án tài sản mà ông D và bà T đã thế chấp để thu hồi các khoản nợ vay theo quy định của pháp luật.

Tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp ô tô số: LN2002142161868 ngày 17/02/2020 giữ bên thế chấp là ông Nguyễn Anh D, bà Phạm Thị T khoản vay của ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T và bên nhận thế chấp là Ngân hàng V - Chi nhánh Quảng Bình, để thu hồi nợ, cụ thể là: Xe ô tô HYNDDAI GRAND, số khung W2DBKN045810, số máy G4LAKM445626, biển kiểm soát: 73A-159.65, thuộc sở hữu của ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T, theo Giấy đăng ký xe ô tô số 030861 do Phòng CSGT công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 21/01/2020 để thu hồi các khoản nợ vay theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí Dân sự sơ thẩm sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Nguyên đơn không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[4]. Ý kiến của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Áp dụng các Điều 116, 117, 119, 463, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95, 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

2. Buộc ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V với tổng số tiền tính đến ngày 23/9/2022 là 312.170.999 đồng trong đó tiền gốc là 257.893.656 đồng, lãi trên nợ gốc trong hạn là 3.143.129 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn là 48.014.114 đồng, lãi phạt chậm trả: 3.120.099 đồng.

Kể từ ngày 24/9/2022 ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T phải tiếp tục thanh toán phần lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cho đến ngày ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

3. Trong trường hợp ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thi hành án tài sản đảm bảo mà ông D bà T đã thế chấp để thu hồi các khoản nợ vay theo quy định của pháp luật.

Tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp ô tô số: LN2002142161868 ngày 17/02/2020 giữ bên thế chấp là ông Nguyễn Anh D, bà Phạm Thị T khoản vay của

ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T và bên nhận thế chấp là Ngân hàng V - Chi nhánh Quảng Bình, để thu hồi nợ, cụ thể là: Xe ô tô HYNDDAI GRAND, số khung W2DBKN045810, số máy G4LAKM445626, biển kiểm soát: 73A-159.65, thuộc sở hữu của ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T, theo Giấy đăng ký xe ô tô số 030861 do Phòng CSGT công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 21/01/2020 để thu hồi các khoản nợ vay theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí Dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Anh D và bà Phạm Thị T phải chịu nộp số tiền là 15.609.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

4.2. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V không phải chịu. Hoàn trả lại cho Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V số tiền 6.879.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021 0001149 ngày 12 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ